

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2022/HS-ST  
Ngày 21-6-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hậu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Bà Vũ Phương Liên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Đình Hương - Kiểm sát Viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thanh T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2022; có mặt.

Bị hại: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, Thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu N là nhân Viên lễ tân của Khách sạn Tường V ở địa chỉ số 10 lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Khoảng 01 giờ ngày 11/01/2022, anh Trương Văn T và bạn gái là chị Nguyễn Huyền V đến

thuê phòng nghỉ tại Khách sạn Tường V, N xếp cho anh T, chị V thuê phòng số 404 của khách sạn để nghỉ. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, chị V ra về còn anh T vẫn ở trong phòng khóa cửa ngủ. N lên phòng số 404 dùng chìa khóa phụ mở cửa vào thì thấy anh T trùm chăn ngủ trên giường, trên tủ đầu giường có 01 ví da màu đen, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh T nên đã mở ví ra thấy trong ví có nhiều tiền, 01 điện thoại Iphone 11 Pro, 01 điện thoại trong bao da, 01 ví đựng thẻ. N lấy chiếc điện thoại Iphone 11 Pro và rút một ít tiền trong ví cất giấu vào trong người rồi đi xuống quầy lễ T đếm được 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng). Sau đó, N thuê các anh Đào Trung T và Trần Anh P chuyển 3.000.000 đồng trộm cắp được vào tài khoản của N rồi N chơi điện tử trên mạng internet hết. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, N bàn giao ca làm Vệc rồi nhờ anh Đỗ Anh T cũng là nhân Viên của khách sạn chở đến quán cà phê của anh Phạm Văn P, N bán cho anh Phương chiếc điện thoại trộm cắp được 3.800.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh T trả phòng rồi ra về, đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày anh T phát hiện bị mất điện thoại Iphone 11 Pro và 3.000.000 đồng trong ví, nên anh T quay lại Khách sạn Tường V báo cho lễ T biết. Chị Lê Thị D là quản lý Khách sạn Tường V đã yêu cầu N đến để làm rõ, N đã khai nhận trộm cắp tài sản của anh T. Sau đó, N đưa anh T đến cửa hàng cầm đồ của anh Phương, anh T đã bỏ ra 3.800.000 đồng chuộc lại điện thoại Iphone 11 Pro rồi mang đến Công an phường Đông Khê trình báo vụ Vệc, anh T giao nộp chiếc điện thoại Iphone 11 Pro cho Công an phường Đông Khê để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ngô Quyền, kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số máy MWCJ2LL/A, đến thời điểm bị xâm hại, tài sản trên có giá 16.500.000 đồng.

Ngoài ra, N còn khai trong ca làm từ 22 giờ ngày 10/01/2022 đến 07 giờ ngày 11/01/2022, N được giao quản lý 4.000.000 đồng của khách sạn, N mới làm sợ đêm bị kẻ gian vào cướp nên N chuyển số tiền trên vào tài khoản của mình, hết ca làm N đã rút ra trả lại khách sạn, N không có ý định chiếm đoạt số tiền này.

Về xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số máy MWCJ2LL/A của anh Trương Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho anh T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Văn T đã nhận lại điện thoại mà N chiếm đoạt. Còn số tiền 3.000.000 đồng bị cáo N chiếm đoạt của anh T và số tiền 3.800.000 đồng anh T bỏ ra chuộc chiếc điện thoại mà N trộm cắp bán cho anh Phạm Văn Phương, gia đình bị cáo N đã bồi thường đầy đủ cho anh T.

Tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSNQ ngày 24/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu N khai nhận hành V thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức hành V của mình là V phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, được ở ngoài xã hội để tiếp tục làm Việc và sửa chữa sai lầm của bản thân.

Bị hại anh Trương Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã được công bố các lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Kiểm sát Viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành V, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra Viên Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát Viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành V, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Hữu N tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ, khẳng định: Khoảng 04 giờ ngày 11/01/2022, Nguyễn Hữu N lợi dụng sơ hở của anh Trương Văn T, lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, số máy MWCJ2LL/A, đã qua sử dụng, giá trị 16.500.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng để tại Phòng số 404 Khách sạn Tường V ở địa chỉ số 10 lô 22 đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.500.000 đồng.

[3] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường, khắc phục hậu quả; bố để bị cáo tham gia quân ngũ được tặng Huân chương chiến công do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét tính chất mức độ của hành V phạm tội và nhân thân của bị cáo:

[6] Hành V phạm tội của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[8] 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, đã qua sử dụng, số máy MWCJ2LL/A của anh Trương Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho anh T là đúng quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại anh Trương Văn T đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại Iphone 11 Pro, màu trắng, số máy MWCJ2LL/A và số tiền 3.000.000 đồng bị chiếm đoạt; bị cáo đã tác động gia đình trả lại anh T 3.800.000 đồng là tiền anh T bỏ ra chuộc chiếc điện thoại. Anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo Nguyễn Hữu N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Trương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hậu**

















